|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**    Số: 260/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 7 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2020, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương thực hiện giao kế hoạch vốn và tập trung triển khai thực hiện kế hoạch, phấn đấu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2020. UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

**I. Về huy động vốn đầu tư toàn xã hội**

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2020 đạt 12.297 tỷ đồng, bằng 33,6% kế hoạch, tương đương 98% so với cùng kỳ năm 2019. Cơ cấu đầu tư toàn xã hội vẫn giữ nguyên sự chuyển biến tích cực, vai trò của kinh tế tư nhân đã từng bước được khẳng định. Cụ thể từng khu vực như sau:

- Vốn khu vực nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) thực hiện đạt 3.560 tỷ đồng, chiếm 28,95% tổng nguồn, bằng 47,64% kế hoạch và tăng 27,81% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ thực hiện đạt 2.709 tỷ đồng, bằng 43,36% kế hoạch giao và tăng 11,32% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện đạt 7.154 tỷ đồng, chiếm 58,17% tổng nguồn, bằng 41,92% kế hoạch và tăng 1,3% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp trong nước đạt 2.401 tỷ đồng, bằng 32,3% kế hoạch; vốn dân cư đạt 4.751 tỷ đồng, bằng 49,24% so kế hoạch, chiếm 38,64% tổng nguồn và tăng 8,53% so với cùng kỳ.

- Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 1.583 tỷ đồng, chiếm 12,8% tổng nguồn, đạt 13,1% kế hoạch và bằng 58,43% so với cùng kỳ[[1]](#footnote-1).

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo)*

Ngoài khu vực vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài dự kiến không đạt kế hoạch (nguyên nhân chủ yếu do dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2 tiếp tục chậm tiến độ so với dự kiến; các dự án đầu tư lớn sử dụng nhân công, máy móc thiết bị nước ngoài bị tạm dừng thi công do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19) thì vốn đầu tư ở các khu vực còn lại đều thực hiện cơ bản đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư khu vực nhà nước tăng 27,81% so với cùng kỳ, vốn khu vực dân cư tăng 8,53% so với cùng kỳ. Đạt được tỷ lệ và tốc độ tăng như trên trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 xảy ra là một kết quả tích cực; phản ánh các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư của Chính phủ và các cấp, ngành đã thực sự phát huy hiệu quả, góp phần vào việc phục hồi phát triển kinh tế và ổn định đời sống xã hội trong tình hình mới.

**II. Về tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công**

***1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020:***

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2020 là 6.246,548 tỷ đồng, bằng 88% kế hoạch huy động cả năm và tăng 27,68% so với cùng kỳ. Trong đó:

1.1. Vốn do địa phương quản lý: 5.487,017 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương: 1.861,966 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2020 là 1.619,187 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài là 242,779 tỷ đồng);

- Vốn nước ngoài (ODA): 937,773 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2020 là 701,802 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài là 235,971 tỷ đồng);

- Vốn trái phiếu Chính phủ (kế hoạch năm 2019 kéo dài): 80,663 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương: 2.606,615 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2020 là 2.192,004 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài là 414,612 tỷ đồng).

1.2. Vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn: 759,531 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách tập trung là 134,126 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 90,625 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ là 534,78 tỷ đồng.

***2. Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn:***

Bên cạnh việc tập trung huy động nguồn lực và phân bổ kế hoạch vốn ngay từ đầu năm; định kỳ, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND và UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương để nắm bắt tình hình, kịp thời có các giải pháp chỉ đạo, điều hành cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2020 đạt 2.708,552 tỷ đồng; bằng 43,36% kế hoạch, tăng 11,32% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2019 đạt 2.433 tỷ đồng) và cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước đạt 33,1%). Cụ thể tình hình triển khai theo các nhóm nguồn vốn như sau:

2.1. Nguồn vốn do địa phương quản lý giải ngân 6 tháng đầu năm đạt 2.601,031 tỷ đồng, bằng 47,4% kế hoạch. Trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương có tiến độ giải ngân tốt với tổng giá trị giải ngân đạt 1.826,787 tỷ đồng, bằng 70,08% kế hoạch. Năm 2020, tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp. Trong đó, nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung bố trí trên 98% kế hoạch vốn để thực hiện trả nợ và chuyển tiếp, chỉ bố trí đối ứng để khởi công mới 01 dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

- Vốn hỗ trợ mục tiêu từ ngân sách Trung ương giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 trong 6 tháng đầu năm mới đạt 444,193 tỷ đồng, bằng 35,4% kế hoạch. Nguyên nhân do các dự án chuyển tiếp đang tập trung giải ngân phần vốn năm 2019 được kéo dài, các dự án khởi công mới đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư; dự kiến đến hết năm sẽ hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 06 tháng đầu năm tương đối chậm, mới đạt 40,76 tỷ đồng và bằng 6,7% kế hoạch. Trong đó, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn chỉ giải ngân được 23,291 tỷ đồng, bằng 4,08% kế hoạch[[2]](#footnote-2). Nguyên nhân chủ yếu do: (i) Phần vốn hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng hợp tác xã nông nghiệp chưa giải ngân được do khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn đối ứng (20%) của các Hợp tác xã để triển khai theo quy định; (ii) Nguồn vốn kế hoạch năm 2020 mới được giao trong tháng 5/2020; các địa phương chỉ giải ngân được phần vốn thanh toán nợ XDCB và chuyển tiếp, phần vốn còn lại (chủ yếu khởi công mới các dự án) chưa giải ngân được do việc lựa chọn danh mục, thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành mất rất nhiều thời gian[[3]](#footnote-3). Tuy vậy, đây chủ yếu là các dự án quy mô nhỏ; sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định thì tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn sẽ được đẩy nhanh; dự kiến đến hết năm sẽ hoàn thành 100% kế hoạch vốn giao.

- Vốn nước ngoài (ODA) giải ngân đạt 254,458 tỷ đồng, bằng 27,13% kế hoạch vốn. Mặc dù tỷ lệ giải ngân đạt cao hơn so cùng kỳ năm 2019 (cùng kỳ đạt 15,45%) nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra; nguyên nhân chính vẫn là do quy trình, thủ tục đầu tư, rút vốn và giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài đều phải trải qua nhiều bước thẩm định, phê duyệt với Nhà tài trợ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan, mất rất nhiều thời gian.

- Vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân đạt 34,887 tỷ đồng, bằng 43,25% kế hoạch.

2.2. Nguồn vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn đang có tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm tương đối chậm, đạt 107,521 tỷ đồng (bằng 14,16% kế hoạch). Nguyên nhân do một số dự án lớn mới triển khai các gói thầu mới (Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi – Cẩm Trang giai đoạn 1[[4]](#footnote-4)); vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (Kênh chính Linh Cảm thuộc Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 2),..

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo).*

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2020 các đơn vị, địa phương đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy vậy, tỷ lệ giải ngân giữa các nguồn vốn còn có sự chênh lệch khá lớn, còn nhiều công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Để phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao; thời gian tới các cấp, các ngành cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa trong việc triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng cơ bản; đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, khẩn trương đấu thấu triển khai thi công đối với các dự án khởi công mới, các dự án ODA,...

**III. Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư công lớn trên địa bàn**

***1. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2):***

Dự án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KH ngày 23/5/2017, với tổng mức đầu tư 1.485,685 tỷ đồng, thời gian thực hiện năm 2017 - 2021; phê duyệt thiết kế kỹ thuật kênh Linh Cảm tại Quyết định số 5241/QĐ-BNN-XD ngày 15/12/2017.

Hiện đang triển khai thi công kênh chính Linh Cảm đoạn từ K5+670 đến K32+350 (dài 26,68 km, đi qua huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà), gồm 04 gói thầu XL1, XL2, XL3, XL4 với tổng giá trị hợp đồng là 474,5 tỷ đồng; kết quả thực hiện đến nay đạt khoảng 35%. Tuyến kênh Hương Sơn đang khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, dự kiến hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư vào quý III/2020, triển khai thi công vào cuối năm 2020.

Lũy kế giá trị thực hiện 220 tỷ đồng, trong đó khối lượng xây lắp 170 tỷ đồng (5 tháng đầu năm 2020 đạt 110 tỷ đồng). Tổng vốn đã bố trí cho dự án là 500 tỷ (trong đó bố trí năm 2020 là 200 tỷ đồng); lũy kế vốn giải ngân đến tháng 5/2020 đạt 335,8 tỷ đồng (6 tháng đầu năm 2020 đạt 50 tỷ đồng).

Nhìn chung tiến độ dự án chậm, dẫn đến tiến độ giải ngân nguồn vốn chậm; nguyên nhân do công tác giải phóng mặt bằng chậm[[5]](#footnote-5) làm ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức đấu thầu, triển khai thi công và giải ngân nguồn vốn.

***2. Dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng:***

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 26/6/2017, với tổng mức đầu tư 1.495,78 tỷ đồng, sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, thời gian thực hiện năm 2016 - 2020. Nguồn vốn đã được bố trí cho dự án đến nay là 850,0 tỷ đồng. Dự án được phân kỳ đầu tư xây dựng theo 03 đoạn tuyến: (1) Đoạn Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân: Chiều dài 12,24km đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 10/2018; (2) Đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng: Chiều dài 32,68km, được triển khai từ tháng 5/2018 và dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2020; (3) Đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Ninh: Chiều dài 17,25km, mới triển khai thi công đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Phú dài 7,4km, dự kiến hoàn thành trong Quý II/2021; đoạn Kỳ Phú - Kỳ Ninh kết nối với Khu Kinh tế Vũng Áng có chiều dài 9,85km, đã thực hiện xong công tác khảo sát thiết kế bản vẽ thi công, hiện nay chưa cân đối đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện.

Tổng giá trị thực hiện toàn bộ dự án đến thời điểm hiện nay khoảng 742,42 tỷ đồng (bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng); giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng) đến thời điểm hiện nay 727,755 tỷ đồng.

Về công tác giải phóng mặt bằng: Đối với đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng đã bàn giao được 32,612/32,78km, đạt 99,5% (trong đó huyện Lộc Hà bàn giao 7,98/7,98km; huyện Nghi Xuân đã bàn giao 24,632km, còn 168m thuộc địa bàn huyện Nghi Xuân chưa được bàn giao). Đối với đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Phú đã bàn giao được 3,0km/7,4km.

***3. Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP):***

Dự án LRAMP gồm hai hợp phần đường và cầu dân sinh, trong đó hợp phần xây dựng cầu dân sinh do Tổng cục đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư. Kết quả triển khai dự án đến nay như sau:

- Đối với hợp phần xây dựng cầu dân sinh: Tổng số cầu 71 cầu được chia thành 6 hợp phần đã thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2019.

- Đối với hợp phần khôi phục cải tạo đường: Khôi phục, cải tạo 15 tuyến đường với tổng chiều dài 68,9km và thay thế 01 cầu yếu (cầu Trù); thời gian thực hiện dự án dự kiến 3 năm từ năm 2017 đến năm 2020; tổng mức đầu tư dự kiến 276,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn WB: 207 tỷ đồng; vốn đối ứng 69,7 tỷ đồng.

Năm thứ nhất thực hiện khôi phục cải tạo 06 tuyến đường, với chiều dài 20,3km, tổng mức 80,3 tỷ đồng, hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Năm thứ hai thực hiện khôi phục, cải tạo 06 tuyến đường với tổng mức đầu tư 143,52 tỷ đồng. Trong đó, 04 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng (gồm: Đường trục xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên; Đường trục xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ; Đường trục xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân và Đường Thị Trấn - Hương Thọ, huyện Vũ Quang); hiện nay, còn 02 công trình đang triển khai thi công (gồm: Đường tỉnh ĐT.551 đoạn Km0+00 ÷ Km12+00, huyện Kỳ Anh và Đường tỉnh ĐT.548 đoạn Km0÷Km11, huyện Lộc Hà và huyện Can Lộc), dự kiến sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý III/2020.

Năm thứ ba thực hiện 04 tuyến đường với tổng mức đầu tư 64,4 tỷ đồng; hiện nay đang thực hiện các thủ tục để lựa chọn nhà thầu khảo sát, thiết kế; dự kiến triển khai thi công 02 tuyến trong Quý III/2020 (gồm: Đường trục xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân và Tuyến đường liên xã Thọ Thư, huyện Kỳ Anh) và triển khai thi công 02 tuyến còn lại trong Quý IV/2020 (ĐT.548 và ĐT.553).

Tổng nguồn vốn đã bố trí đến nay 232 tỷ đồng; thực hiện giải ngân đạt 175,920 tỷ đồng.

***4. Dự án đường nối Quốc lộ 1A - Mỏ sắt Thạch Khê (giai đoạn 2):***

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 14/8/2006 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 với tổng mức đầu tư 601,880 tỷ đồng. Dự án được thực hiện trong 02 giai đoạn; cụ thể:

- Giai đoạn 1 thực hiện đầu tư đoạn từ Km0+220 ÷ Km12+860 có tổng mức đầu tư 426,409 tỷ đồng, đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng năm 2012.

- Giai đoạn 2 thực hiện đầu tư đoạn từ Km18+569,17 ÷ Km25+500 với chiều dài 6,93km, có tổng mức đầu tư 175,471 tỷ đồng, chia làm 02 gói thầu xây lắp và được triển khai thi công từ năm 2014, tuy nhiên do khó khăn về nguồn vốn nên dự án phải tạm dừng thi công từ tháng 10/2017 và được triển khai thi công lại từ tháng 3/2019; đến nay đã thi công cơ bản hoàn thành (chỉ còn lại hạng mục bổ sung vuốt nối đường ngang dân sinh); dự kiến bàn giao công trình, đưa vào khai thác sử dụng trước ngày 15/7/2020.

Tổng nguồn vốn đã bố trí đến nay 591,188 tỷ đồng; giá trị thực hiện đến nay khoảng 594,004 tỷ đồng; tổng giá trị giải ngân đến nay 561,226 tỷ đồng.

***5. Dự án cầu Thọ Tường bắc qua Sông La, huyện Đức Thọ:***

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 với tổng mức đầu tư là 215,0 tỷ đồng; nguồn vốn dự kiến sử dụng ngân sách tỉnh bố trí từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi. Tổng nguồn vốn bố trí đến nay là 110,0 tỷ đồng. Dự án khởi công xây dựng giữa tháng 6/2019, dự kiến thông xe kỹ thuật vào ngày 15/8/2020; hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 15/10/2020 để lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

**IV. Đánh giá các kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2020**

***1. Về các kết quả đạt được:***

*a) Công tác chỉ đạo, điều hành, phân bổ vốn:*

- Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2020; UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020; tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; quán triệt nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời ban hành các Văn bản chỉ đạo, điều hành[[6]](#footnote-6); thường xuyên đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020; Văn bản số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020.

- Trong chỉ đạo, điều hành phân bổ vốn đã cơ bản bám sát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020. Việc phân bổ vốn cho các dự án nhìn chung đã tuân thủ theo các quy định hiện hành, trong đó các nhiệm vụ thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, đối ứng ODA và dự án chuyển tiếp được tập trung ưu tiên bố trí vốn, dự án khởi công mới chỉ lựa chọn những dự án thực sự quan trọng, cấp bách và đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn.

Nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung được phân bổ cho các địa phương, đơn vị theo đúng định mức, danh mục và mức vốn HĐND tỉnh thông qua, đảm bảo công khai, minh bạch và hài hòa trong phân bổ nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy sự phát triển đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương trong tỉnh.

- Quán triệt thực hiện nguyên tắc ***phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư và phân cấp quản lý công trình***; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn nhằm tạo điều kiện tối đa cho các địa phương phát huy tính chủ động và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển của cấp mình.

*b) Công tác thẩm định, triển khai, quản lý nợ, giải ngân nguồn vốn:*

- Công tác rà soát, thẩm định dự án, trong đó có thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được chú trọng; thủ tục triển khai đầu tư các dự án được thực hiện đúng quy định. Công tác đấu thầu được kiểm soát chặt chẽ, hình thức lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, công khai và minh bạch, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị tham dự thầu. Việc áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng được thực hiện nghiêm túc theo quy định, các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án đã tổ chức xây dựng lộ trình đấu thầu qua mạng để làm cơ sở triển khai thực hiện trong lĩnh vực phụ trách; tỷ lệ đấu thầu qua mạng trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt trên 70% tổng gói thầu.

- Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh từng bước được kiểm soát (nợ xây dựng cơ bản các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư giảm trên 80% so với năm 2014, các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương giảm đến 93,38% so với giai đoạn trước)[[7]](#footnote-7). Giải ngân nguồn vốn đầu tư công 6 tháng năm 2020 chưa đáp ứng kỳ vọng (bằng 43,36% so với kế hoạch, tăng 11,32% so với cùng kỳ), song vẫn là kết quả khá tích cực trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp những tháng đầu năm.

**2. Khó khăn, hạn chế:**

**-** Nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn lớn; trong khi đó, nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa được quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế dẫn đến việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để tạo sự đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế, chưa thích ứng được với các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

**-** Việc triển khai và giải ngân kế hoạch vốn hằng năm còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến trình tự, thủ tục đầu tư như:

**+** Quy trình lựa chọn danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế kỹ thuật đối với các dự mới, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương, nguồn vốn nước ngoài (ODA) phải trải qua nhiều bước, liên quan đến nhiều Bộ, ngành Trung ương, mất rất nhiều thời gian trong công tác chuẩn bị đầu tư; một số quy định về tiêu chuẩn, định mức trong đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều hạn chế, bất cập gây khó khăn cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện[[8]](#footnote-8).

**+** Việc phân bổ chi tiết và triển khai các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thường triển khai chậm do một số nguyên nhân như: Thời gian thống nhất danh mục, chuẩn bị đầu tư và giao chi tiết kế hoạch vốn thường kéo dài[[9]](#footnote-9); thay đổi về cơ chế trong quản lý, vận hành các dự án cấp nước sinh hoạt và vệ sinh nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới dẫn đến nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện ở cấp dưới.

**+** Các quy định về quản lý dự án, thanh quyết toán và giải ngân vốn ODA theo yêu cầu của Nhà tài trợ nước ngoài đòi hỏi tính chuyên môn hóa và chuyên nghiệp rất cao; trong khi đó năng lực, trình độ của một số Ban quản lý dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến quá trình triển khai chậm.

**+** Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm[[10]](#footnote-10) chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án; nhất là đối với các công trình, dự án lớn, trọng điểm, các công trình do Trung ương quản lý trên địa bàn, như Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2); Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt, đoạn qua huyện Đức Thọ và các dự án sử dụng nguồn vốn nước ngoài ODA[[11]](#footnote-11),..

**+** Một số chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt trong công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, hoàn tạm ứng khối lượng, thanh toán, quyết toán dự án. Theo quy định chuyển tiếp của Luật Đầu tư công, các dự án thuộc kế hoạch năm 2020 đang được giải ngân trong 02 năm, nên các chủ đầu tư vẫn còn tâm lý, thói quen tập trung thanh toán vào tháng cuối năm, nhất là các công trình quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp; năng lực của các nhà thầu, tư vấn còn hạn chế, dẫn đến tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn đầu tư công những tháng đầu năm chậm so với yêu cầu.

- Việc triển khai xã hội hóa đầu tư còn hạn chế, nhất là trong các lĩnh vực xã hội và xây dựng các công trình dịch vụ công. Sự quan tâm của các Nhà đầu tư đối với các dự án PPP đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục còn chưa nhiều; đến nay tỷ lệ dự án có Nhà đầu tư quan tâm mới đạt 08/39 dự án[[12]](#footnote-12), chủ yếu đang ở giai đoạn lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, chưa thi công dự án nào.

**3. Nguyên nhân:**

- Quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư đang được phân nhóm với nhiều nguồn vốn, tương ứng với các nguồn vốn có các đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình thủ tục phân bổ khác nhau; thẩm quyền phê duyệt danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư và quản lý vốn liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau,..; dẫn đến tính chủ động trong việc điều hành, lồng ghép và tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển còn bị hạn chế[[13]](#footnote-13).

- Về công tác giao vốn: Ngoài các nguồn vốn được giao kế hoạch ngay từ đầu năm, tiến độ triển khai và giải ngân tốt (vốn XDCB tập trung, vốn HTMT,..); nhiều nguồn vốn đến cuối kỳ mới được thông báo và giao kế hoạch, dẫn đến các đơn vị, địa phương bị động trong quá trình tổ chức thực hiện, thường phải kéo dài kế hoạch vốn và ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh (vốn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi,..).

- Phương thức giải ngân vốn đầu tư công khác cơ bản so với giải ngân vốn thường xuyên, phải có khối lượng mới có thể làm thủ tục thanh toán với kho bạc nhà nước, không thường xuyên, định kỳ như chi thường xuyên. Riêng một số dự án mua sắm trang thiết bị thường giải ngân vào cuối năm, những tháng đầu năm tập trung vào thủ tục đấu thầu.

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý dự án đầu tư xây dựng mới, quản lý chi phí dự án mới hình thành, dẫn đến chất lượng hồ sơ quản lý dự án, quản lý đầu tư chưa đạt yêu cầu; tiến độ chưa đảm bảo, chất lượng công trình chưa cao; việc trình duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc Chương trình MTQG còn chậm, hầu hết các hồ sơ đều phải chỉnh sửa; việc phân khai chi tiết nguồn vốn Chương trình MTQG tại các địa phương chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư có lúc chưa hiệu quả trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập; việc phân định cắm mốc, xác định nguồn gốc đất đai còn nhiều khó khăn, phức tạp; hồ sơ lưu trữ về đất đai chưa đảm bảo; một số địa phương đơn vị chưa tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nhân lực bố trí còn mỏng, nguồn vốn hạn hẹp. Quy trình thủ tục, lộ trình và thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có nhiều bước, nhưng việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu kiên quyết.

- Năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng nhìn chung chưa được cải thiện nhiều; nhất là tư vấn khảo sát, thiết kế dẫn đến hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt vẫn còn nhiều sai sót; nhiều đơn vị thi công còn hạn chế về năng lực quản lý, điều hành, kinh nghiệm thi công và vốn,... thi công thiếu tích cực, cầm chừng; bố trí nhân lực, thiết bị, tài chính chưa đúng với hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết; bên cạnh đó chế tài của pháp luật đối với các vi phạm trong quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng chưa đủ mạnh để hạn chế tiêu cực trong lĩnh vực này…

- Khung pháp lý đối với các dự án PPP của Trung ương chưa hoàn chỉnh dẫn đến khó khăn trong thu hút Nhà đầu tư quan tâm đến các dự án PPP trên địa bàn tỉnh[[14]](#footnote-14).

**B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý đầu tư và xây dựng trong tất cả các khâu từ công tác quy hoạch, kế hoạch, huy động vốn đầu tư đến công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức thực hiện, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh, quyết toán, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 910/UBND-TH ngày 21/02/2020 và Văn bản số 3725/UBND-TH2 ngày 11/6/2020. Tập trung chỉ đạo, hoàn thành các thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định từ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đến công tác khảo sát, hoàn thiện hồ sơ thiết kế để phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu nhằm sớm triển khai thi công công trình, nhất là đối với các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn.

2. Thường xuyên cập nhật kịp thời tình hình giải ngân của từng dự án để kịp thời đôn đốc, xử lý vướng mắc cho các chủ đầu tư theo thẩm quyền. Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn năm 2020 của các dự án chậm tiến độ thực hiện và giải ngân sang các dự án khác có nhu cầu, có tiến độ giải ngân tốt, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng. Có chế tài xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ trong công tác triển khai và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

3. Tiếp tục triển khai rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị tư vấn, các đơn vị xây lắp trên địa bàn tỉnh; đánh giá, phân loại và công bố rộng rãi năng lực hoạt động xây dựng để các Chủ đầu tư có cơ sở lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án.

4. Đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

5. Tập trung triển khai có hiệu quả kế hoạch giám sát, đánh các chương trình dự án đầu tư công và giám sát đánh giá tổng thể đầu tư năm 2020; nhất là việc chấp hành các quy định trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, đấu thầu, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án,... Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án, cần huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, thực hiện nhanh công tác bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án trên địa bàn, không được để tình trình dự án chờ mặt bằng, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh.

- Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện từng dự án, lập kế hoạch giải ngân của từng dự án, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án. Kết quả giải ngân của từng dự án được phân công theo dõi là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra (theo từng Quý), kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân liên quan; trường hợp kết quả giải ngân năm 2020 đạt dưới 100% thì không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ và cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân liên quan năm 2020.

7. Các đơn vị Chủ đầu tư:

- Khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi công mới; chậm nhất đến ngày 30/9/2020 phải hoàn thành công tác đấu thầu và khởi công công trình; đối với các dự án chuyển tiếp phải có kế hoạch tiến độ chi tiết của từng dự án để đẩy nhanh tiến độ, chậm nhất đến ngày 31/8/2020 phải giải ngân đạt trên 50% kế hoạch vốn được giao năm 2020. Chỉ đạo, đôn đốc nhà thầu thi công xây lắp tập trung nhân lực, tăng cường máy móc thiết bị để đẩy nhanh tiến độ thi công; xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng được nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của các dự án phải được ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích có đủ điều kiện; phần vốn còn lại mới bố trí cho phần xây lắp và chi khác; tuyệt đối không cho nhà thầu tạm ứng vốn khi chưa có mặt bằng và chưa đảm bảo các điều kiện để thi công công trình.

8. Sở Tài chính: Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ, thủ tục theo quy định để thẩm định, trình duyệt quyết toán đối với các dự án hoàn thành; đồng thời, hướng dẫn các chủ đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND cấp huyện thực hiện việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra và trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện. Khẩn trương tham mưu phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách tỉnh năm 2020 theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 209/HĐND ngày 20/5/2020.

9. Kho bạc Nhà nước tỉnh: Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi các nguồn vốn đầu tư công, chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định tại các quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Thường xuyên đôn đốc chủ đầu tư thực hiện nghiêm việc hoàn ứng theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi; thực hiện thanh toán cho các dự án trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đủ hồ sơ đề nghị giải ngân theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Uỷ viên UBND tỉnh;  - Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT, TH­2. | **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. Nguyên nhân chủ yếu do dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 vẫn chưa hoàn thành việc ký kết các hợp đồng chính thức và chưa hoàn thành toàn bộ công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thi công công trình (theo kế hoạch, dự kiến tổng vốn đầu tư dự án trong năm 2020 là khoảng trên 400 triệu USD); các Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hưng, Sơn Quang (tổng VĐT hơn 1.000 tỷ đồng) chậm tiến độ do vướng mắc trong GPMB và phương án đấu nối đường dây; đồng thời, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số dự án xây dựng, bảo dưỡng nhà máy sử dụng nhân công và máy móc nhập khẩu từ nước ngoài bị tạm dừng thi công (như: Nhà máy gang thép Formosa, Khu bến cảng Phoenix Vũng Áng, Cảng Việt - Lào,..). [↑](#footnote-ref-1)
2. Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo giải ngân đạt 17,415 tỷ đồng; bằng 48,51% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-2)
3. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đang triển khai các gói thầu hoàn thiện như: Gia cố kênh xả sau tràn, Lòng dẫn thượng lưu tràn Khe Trí, Thiết bị vận hành thủy lực cửa tràn xả lũ, Nâng cấp khu quản lý và một số công trình phụ trợ,.. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tổng diện tích GPMB là 117,8ha thuộc địa bàn 3 huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà; Phần thuộc huyện Đức Thọ và Can Lộc thực hiện chậm, làm ảnh hưởng tiến độ (đến nay vẫn còn một số hộ dân chưa thống nhất); đặc biệt là vướng mắc về hệ thống đường điện trong phạm vi công trình (7 cột điện trung thế, 201 cột điện hạ thế, 14 cột điện dân sinh, 03 trạm biến áp) và nhiều công trình của Viễn thông Hà Tĩnh, Chi nhánh Viettel Hà Tĩnh xây dựng trong phạm vi và cắt ngang qua công trình. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tại các Văn bản số 910/UBND-TH ngày 21/02/2020; số 2610/UBND-NL ngày 24/4/2020, số 2809/UBND-NL ngày 06/5/2020, số 2984/UBND-GT ngày 12/5/2020; số 3684/UBND-GT ngày 10/6/2020, số 3725/UBND-TH ngày 11/6/2020. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kế hoạch vốn 6 tháng đầu năm 2020, đã bố trí thanh toán nợ XDCB cho 140 dự án với tổng số tiền 257,207 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Như: Về định mức chi phí quản lý dự án, hiện nay chỉ có định mức cho các dự án trong nước (theo quyết định 79/QĐ-BXD) còn đối với các dự án ODA chưa có quy định cụ thể; các quy định của Nghị định 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn liên quan, cùng với việc ban hành bộ đơn giá theo các định mức mới chưa kịp thời, làm gián đoạn quá trình thực hiện và chuẩn bị đầu tư các dự án; Vướng mắc trong công tác thẩm định dự án có kết cấu mặt đường láng nhựa nóng do chưa có Thông tư hướng dẫn mới về nội dung này (định mức hiện hành theo TT 19/2019/TT-BXD chưa quy định),.. [↑](#footnote-ref-8)
9. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. [↑](#footnote-ref-9)
10. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-10)
11. Như các công trình dự án BIIG2: Đường trục chính Trung tâm thị xã Hồng Lĩnh; Đường liên huyện Can Lộc - Lộc Hà; Đường huyện lộ 6, huyện Hương Khê; Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản Thạch Long, Mai Phụ và Hộ Độ; Hạ tầng phục vụ phát triển vùng cây ăn quả xã Lộc Yên; Tiểu dự án Đường Can Lộc – Hương Khê; đặc biệt là Tiểu dự án Nâng cấp tuyến đường An - Viên - Mỹ - Thành, huyện Nghi Xuân (chưa thực hiện bất kỳ nội dung nào trong GPMB), dự án Khu di tích Nguyễn Du; dự án Ả rập (Đường GTNT xã Thạch Mỹ, Đập Cây Trâm xã Hương Thọ),.. [↑](#footnote-ref-11)
12. 01 dự án thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ; 38 dự án thuộc lĩnh vực phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, 08 dự án có Nhà đầu tư quan tâm và được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép các Nhà đầu tư (07 dự án) và UBND cấp huyện (01 dự án) tổ chức khảo sát, lập hồ sơ đề xuất dự án theo hình thức hợp đồng BT. [↑](#footnote-ref-12)
13. Vấn đề này hiện đã được điều chỉnh trong Luật Đầu tư công năm 2019 và bắt đầu áp dụng triển khai trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Theo đó, vốn đầu tư công chỉ còn 02 loại nguồn vốn là vốn ngân sách nhà nước và vốn từ nguồn thu để lại của của các cơ quan nhà nước; cùng với đó, cơ chế quản lý, điều hành cũng đã được điều chỉnh phù hợp, nhằm tăng tính chủ động trong quản lý và phân bổ nguồn lực đầu tư công [↑](#footnote-ref-13)
14. Hầu hết, các dự án được nhà đầu tư quan tâm, đều đề xuất áp dụng theo hình thức B-T (Xây dựng - Chuyển giao), trong khi đó, đến tháng 8/2019 Chính phủ mới ban hành quy định về sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng BT nên hiện các dự án đều đang ở giai đoạn nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư và chưa tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. [↑](#footnote-ref-14)